

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NAM TỪ LIÊM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **215/2022/HS-ST**

Ngày: 27/10/2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thúy Anh;

- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Minh Tuấn;

Bà Trần Thị Oanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thùy Dung, Cán bộ Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thùy Dương, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 10 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 221/2022/TLST-HS ngày 10 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 227/2022/QĐXXST-HS ngày 10/10/2022 đối với bị cáo:

Họ tên: **Đỗ Đức B**, sinh năm: 1976. Giới tính: Nam; Hộ khẩu thường trú: TDP số 5 M, phường M, quận N, thành phố H. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Đỗ Đức T, sinh năm: 1943; Con bà: Đàm Minh T2, sinh năm: 1946; Vợ: Phạm Thị Thùy L, sinh 1981. Có 3 con (sinh năm 2008, 2012, 2017). Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 16/6/2022. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Số 1 - Công an thành phố Hà Nội; *Có mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ ngày 15/6/2022, Tổ công tác Công an phường P đang làm nhiệm vụ tại khu vực ngõ 8/11 đường L thuộc phường P, quận N, thành phố H phát hiện

Đỗ Đức B điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Lead màu vàng mang BKS: 29L1 – 601.XX có biểu hiện nghi vấn nên đã yêu cầu kiểm tra, B đã tự lấy ra từ trong cặp quần lót đang mặc 01 gói giấy màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng giao nộp cho Tổ công tác và khai đó là ma túy Heroine B mang theo nhằm mục đích để sử dụng. Tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, dẫn giải Đỗ Đức B cùng vật chứng về trụ sở để xác minh làm rõ.

*** Tang vật thu giữ:**

- 01 (một) gói giấy màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A12 màu xanh lấp sim số 0949.990.XXX (đã qua sử dụng).

- 01 (một) xe máy nhãn hiệu Honda Lead màu vàng mang BKS: 29L1 – 601.XX, số khung: RLHJF4516FY788XXX, số máy: JF45E0824XXX (đã qua sử dụng).

Quá trình điều tra xác định:

Đỗ Đức B là người nghiện ma túy, thường xuyên sử dụng ma túy “heroin” và đang điều trị uống thuốc cai nghiện (Methadol) tại Trung tâm Y tế quận N. Khoảng 09 giờ ngày 15/6/2022, B đến Trung tâm Y tế quận N để uống thuốc. Sau khi uống Methadol xong, B ra khu vực vỉa hè phía ngoài Trung tâm gặp và mua được 01 gói ma túy heroin với giá 200.000 đồng của một người đàn ông không quen biết rồi cất giấu gói ma túy vào trong cặp quần lót đang mặc và đi về nhà. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, B một mình điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Lead màu vàng mang BKS: 29L1 – 601.XX mang theo gói ma túy trên đi sang khu vực làng P, quận N, thành phố H để tìm nơi sử dụng. Khi đi đến khu vực ngõ 8/11 đường L thuộc TDP số 5, phường P thì bị tổ công tác Công an phường P kiểm tra, B đã tự lấy ra từ trong cặp quần lót đang mặc 01 gói giấy màu trắng chứa ma túy Heroine giao nộp cho Tổ công tác.

Tại Kết luận giám định số 3966 ngày 23/06/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội, xác định: *Chất bột màu trắng trong 01 gói giấy màu trắng là ma túy loại Heroine, khối lượng: 0,204 gam.*

Tại cơ quan điều tra Đỗ Đức B khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho Đỗ Đức B như B khai, quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để làm rõ và xử lý.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Lead màu vàng mang BKS: 29L1 – 601.XX thu giữ của B khi bắt quả tang. Quá trình điều tra xác định người đứng

tên đăng ký là anh Trần Văn T2 (SN: 1988; HKTT: phường M, quận N, thành phố H). Tra cứu xe tang vật xác định không có trong hệ thống quản lý xe vật chứng. Anh T2 khai mua và đăng ký chiếc xe trên vào năm 2016 để làm phương tiện đi lại, đến năm 2018 anh T2 mang cầm cố chiếc xe, đồng thời giao đăng ký xe cho chủ cửa hàng cầm đồ ở phường M, quận N, thành phố H (không nhớ tên, địa chỉ cụ thể, không còn giữ giấy tờ cầm cố) được số tiền 25.000.000 đồng. Hết thời hạn cầm cố, do không có tiền trả để lấy lại xe nên anh T2 không đến lấy chiếc xe nữa. Bị can Đỗ Đức B khai chiếc xe này là của chị Phạm Thị Thùy L (SN: 1981; HKTT: TDP 5, M, phường M, quận N, thành phố H) vợ của B. Chị L khai mua chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Lead màu vàng mang BKS: 2911 – 601.XX kèm đăng ký xe vào năm 2018 của một người đàn ông không quen biết ở khu vực M với giá 34.000.000 đồng (giấy tờ mua bán xe đã thất lạc) để làm phương tiện đi lại. Ngày 15/6/2022, B nói lấy xe đi đến Trung tâm y tế quận N uống Methanol nên chị L đồng ý, chị L không biết B sử dụng chiếc xe trên để đi mua ma túy và tìm nơi sử dụng ma túy, Chị L đã xuất trình 01 đăng ký xe máy mang tên Trần Văn T2, có thông tin trùng khớp với chiếc xe máy nêu trên. Ngày 09/9/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận N đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 134, trao trả lại chiếc xe trên cho chị Phạm Thị Thùy L – là chủ sở hữu hợp pháp. Chị L đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu, đề nghị gì.

Tại bản cáo trạng số 219/CT - VKS ngày 03/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm bị cáo Đỗ Đức B bị truy tố về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Đức B khai nhận hành vi phạm tội của mình, thành khẩn nhận tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quan điểm như cáo trạng truy tố và kết luận bị cáo Đỗ Đức B đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Sau khi đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, xem xét tình tiết giảm nhẹ, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điểm c Khoản 1 Điều 249, điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự tuyên phạt bị cáo Đỗ Đức B mức án tù 16 tháng đến 19 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 đề nghị Tòa tuyên:

+ Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì niêm phong có chữ ký niêm phong của Đỗ Đức B và giám định viên.

+ Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A12 màu xanh, lắp sim số 0949.990.XXX.

Lời nói sau cùng bị cáo thấy ăn năn về hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an quận Nam Từ Liêm, Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm và của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại quá trình điều tra, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai tại cơ quan điều tra cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 15/6/2022, tại khu vực ngõ 8/11 đường L thuộc phường P, quận N, thành phố H, Đỗ Đức B đang có hành vi cất giấu trái phép 0,204 gam ma túy loại Heroine mục đích để sử dụng, thì bị Tổ công tác Công an phường P phát hiện bắt giữ.

Hành vi của bị cáo Đỗ Đức B đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội danh và khung hình phạt được quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền kiểm soát các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an, ảnh hưởng đến sức khỏe cộng đồng. Bị cáo nhận thức rõ việc sử dụng ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố tình cất giấu ma túy để sử dụng. Tuy nhiên, khi

lượng hình Hội đồng xét xử có xem xét các tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Tình tiết giảm nhẹ: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo B thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, bố đẻ bị cáo là người có công với cách mạng - được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tình tiết tăng nặng: Không.

[5] Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã được phân tích ở trên: Xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian và áp dụng hình phạt tù có thời hạn trong khung hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[6] Về hình phạt bổ sung: Các tài liệu có trong hồ sơ cho thấy bị cáo không có thu nhập ổn định vì vậy Hội đồng xét xử quyết định miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng vụ án đã bàn giao cho Chi cục thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm là: 01 phong bì niêm phong có chữ ký niêm phong của Đỗ Đức B và giám định viên cần tuyên tịch thu tiêu hủy; Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A12 màu xanh, lắp sim số 0949.990.XXX không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo.

[8] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên bố bị cáo Đỗ Đức B phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.
Xử phạt Đỗ Đức B 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày
16/6/2022.**

Xử lý vật chứng:

+ Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì niêm phong có chữ ký niêm phong của Đỗ Đức B và giám định viên.

+ Trả lại bị cáo B 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A12 màu xanh, lắp sim số 0949.990.XXX

(Các vật chứng trên hiện Chi cục thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm đang quản lý theo biên bản giao, nhận vật chứng số 04 ngày 05/10/2022)

Bị cáo Đỗ Đức B phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND Q.Nam Từ Liêm;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Công an Q.Nam Từ Liêm;
- TT lý lịch-Sở Tư pháp TP.Hà Nội;
- Chi cục THADS Q.Nam Từ Liêm;
- Lưu HS - VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Đỗ Thúy Anh